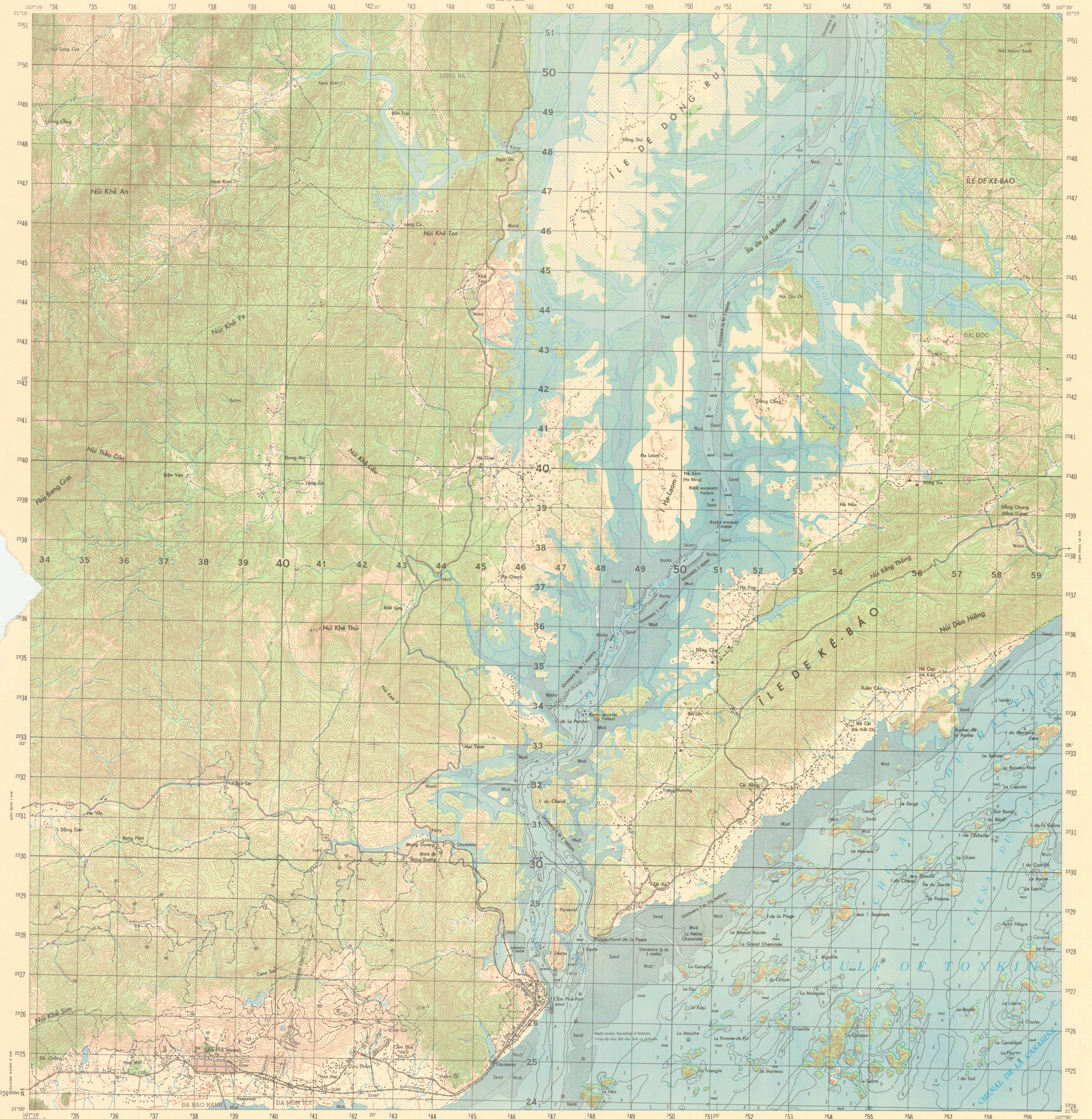




NHA ĐIA DƯ — DÀ-LẠT
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
In lần thứ nhất 11 - 75

LEGEND — CHÚ-TỬ

MAP INFORMATION AS OF 1966
BẢN-ĐỒ TIN-TỨC NĂM 1966
On this map a LANE is considered as being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width
Trên bản-đồ này một LỐI XE ĐẠ đã được coi như rộng ít nhất là 2.4 mét

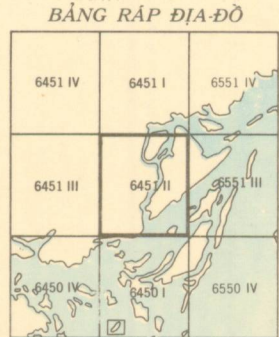
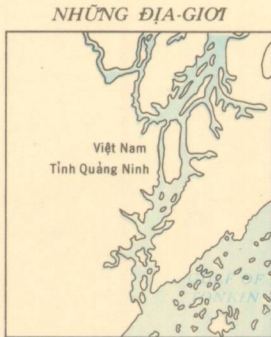
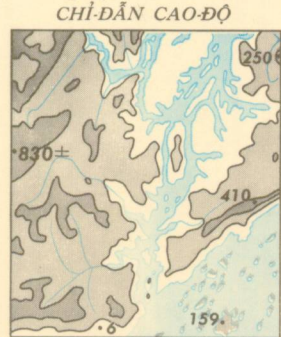
Closed canopy indicates 75% or more of ground area is concealed under a dense cover. Open canopy indicates 25% to 75% of ground area is concealed under an uneven, discontinuous cover.
Vòm cây kín chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 75% hay hơn và mặt đất kín phía dưới một bao phủ rậm. Vòm cây thưa chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 25% tới 75% và mặt đất kín phía dưới một bao phủ không rậm và không liên nhau.

CONTOUR INTERVAL—20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS—10 METERS

SPHEROID EVEREST
GRID . . . 1,000 METER UTM: ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960
HYDROGRAPHIC DATUM APPROXIMATE LEVEL
OF LOWEST LOW WATER

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG 10 MÉT

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG 10 MÉT
SPHEROID EVEREST
GRID . . . 1,000 METER UTM: ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960
HYDROGRAPHIC DATUM APPROXIMATE LEVEL
OF LOWEST LOW WATER



Sheet 6451 II falls within NF 48-12, 1501, 1:250,000